

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 21/12/2022

V/v tranh chấp ly hôn

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú.

1. Bà Đồ Thi A

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng

ừ ngày 15 đến ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10,

Nguyên đơn : Ông NCN, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: sgghdsj, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

.Bi đơn: Bà NNYN, sinh năm 19ab

Địa chỉ thường trú: sgghdsj, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản hòa giải nguyên đơn ông NCN trình bày: Ông

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm,

Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, vì vậy ông đề

ngiht Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà NNYN.

Vợ chồng ông có 03 con chung tên: NMB, sinh ngày 18/9/2008; NHN, sinh ngày 14/5/2012 và NBN, sinh ngày 14/5/2012. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con NHN, sinh ngày 14/5/2012 và NBN, sinh ngày 14/5/2012. Gao con chung NMB, sinh ngày 18/9/2008 cho bà NNYN trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà NNYN tại bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày: Bà xác nhận quá trình vợ chồng kết hôn, chung sống, mâu thuẫn đúng như ông CH trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống về tiền bạc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình thì chồng bà tính toán chi ly bắt bà phải lấy tiền của bà ngoại mang về nhà để chi tiêu dù lương chồng làm cộng với tiền cho thuê phòng trọ đã đủ chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và nuôi dạy con cái, chồng đánh con rất nhiều lần, ép con học theo ý mình, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc. Mặc dù hai vợ chồng sống chung nhà nhưng phần ai nấy sống, vợ chồng tôi đã ly thân, không quan hệ vợ chồng không còn chung sống với nhau từ 30/6/2022 đến nay.

Nay ông CH yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý ly hôn vì bà muốn đảm bảo quyền lợi cho các con do chồng bà có nhà cửa của cha mẹ chồng cho, có tiền thuê nhà trọ đảm bảo kinh tế sinh hoạt nuôi dạy 03 con chung, tiền lương, tiền cho thuê nhà trọ của cha mẹ chồng cho chồng và các khoản thu nhập khác của chồng nữa, tổng cộng mỗi tháng chồng thu nhập được 150.000.000 đồng/ tháng (một trăm năm mươi triệu đồng) nên con bà sẽ sống tốt, ly hôn con bà sẽ khổ ảnh hưởng đến tâm lý của các con do đó bà không đồng ý ly hôn.

Bà có căn nhà của mẹ cho ở, lâu nay bà không đi làm, bà mới đi làm từ tháng 8/2022 đến nay làm tại Công ty may mặc Thu Hồng lương mỗi tháng 5 triệu và thu nhập cho thuê nhà của mẹ bà cho bà là 15.000.000 đồng; tổng cộng thu nhập của bà mỗi tháng 20.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu chồng bà về nhà của mẹ bà ở để khuyên dạy con NMB, sinh ngày 18/9/2008 vì chồng bà và con Nhật mâu thuẫn, con Nhật không chịu về nhà ở mà ở nhà bà ngoại từ tháng 6 năm 2021 đến nay nhưng chồng bà không đồng ý về nhà mẹ bà ở. Bà đã đưa 02 con chung NBN và NHN về ở nhà mẹ để từ ngày 13/10/2022 đến nay.

Về con chung: có 03 con chung tên: NMB, sinh ngày 18/9/2008; NHN, sinh ngày 14/5/2012 và NBN, sinh ngày 14/5/2012.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu đặt trường hợp ông CH kiên quyết ly hôn, không rút đơn ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng có 03 con chung tên: NMB, sinh ngày 18/9/2008; NHN, sinh ngày 14/5/2012 và NBN, sinh ngày 14/5/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con : Tự thỏa thuận, tự nguyện của ông CH.

*Tại phiên tòa ông CH trình bày: Ông đã cho bà NH thời gian để sắp xếp đưa hai con NBN và NHN về nhà ở với ông tại nhà số sghdsj, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để tiện cho việc đi học vì nhà ông sát trường chỉ đi bộ không cần phải đưa đón

nắng mưa như ở nhà bà ngoại, nếu bà NH đồng ý đưa 02 con NBN và NHN về nhà ở với ông thì ông sẽ đoàn tụ gia đình và cùng chữa bệnh tạo điều kiện gặp con Nhật thì ông sẽ rút đơn ly hôn nhưng bà NH vẫn không về chung sống và đưa con về ở với ông, việc con Nhật tự ý qua ở nhà bà Ngoại là do tính ngang bướng của tuổi mới lớn chưa hiểu chuyện, từ từ vợ chồng cùng khuyên dạy con, ông đồng ý cuối tuần ngày thứ 7, chủ nhật hoặc một tuần 3 bữa vợ chồng có thể về ở nhà bà Ngoại để thuận tiện dạy dỗ con Nhật nhưng bà NH vẫn không đồng ý, bà NH yêu cầu ông phải qua ở hẳn nhà mẹ đẻ bà thì ông không đồng ý, do đó mâu thuẫn giữa ông và bà NH không còn khả năng hàn gắn được vì vậy ông yêu cầu Tòa án cho ông ly hôn với bà NH. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung NHN, sinh ngày 14/5/2012 và NBN, sinh ngày 14/5/2012. Gao con chung NMB, sinh ngày 18/9/2008 cho bà NNYN trực tiếp nuôi dưỡng. Tổng thu nhập lương, cộng với tiền cho thuê nhà thì mỗi tháng thu nhập của ông 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không yêu cầu bà NH cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nhật mỗi tháng 5.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trẻ Nhật thành niên; việc cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn- bà NH trình bày: Ông CH không có động thái hay phương án gì để giải quyết mâu thuẫn giữa ông CH và con NMB nên con Nhật không chịu về ở với ông CH mà ở nhà mẹ bà hơn 1 năm nay, bà không thể thuyết phục được con Nhật để giải quyết mâu thuẫn giữa 2 cha con nên bà phải ở nhà mẹ đẻ với con Nhật để ổn định tâm lý, chữa bệnh cho con Nhật vì vậy bà không thể đưa 2 con NHN và NBN cùng với bà về ở với ông CH được. Lương của bà mỗi tháng 5.000.000 đồng cộng tiền thuê nhà của mẹ bà cho 15.000.000 đồng nữa, tổng cộng 20.000.000 đồng. Nếu đặt trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, bà không yêu cầu ông CH cấp dưỡng nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con do ông CH tự nguyện, hai bên tự thỏa thuận. Nếu đặt trường hợp Tòa án giao con chung NHN và NBN cho ông CH trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung NMB cho bà trực tiếp nuôi dưỡng thì bà đồng ý việc ông CH tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nhật mỗi tháng 5.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trẻ Nhật thành niên; việc cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký cũng như các đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Xét tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông CH và bà NH đã trầm trọng, vợ chồng ly thân, không còn chung sống đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho ông CH ly hôn với bà NH.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 2 con NHN và NBN cho ông CH trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung NMB cho bà NH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông CH và bà NH không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện ông NCN có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung NMB, sinh ngày 18/9/2008 là 5.000.000 đồng/1 tháng (năm triệu đồng) cho đến khi trẻ NMB thành niên; việc cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: ông CH và bà NH khai không có, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20 quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2007 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông CH và bà NH là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay ông CH yêu cầu ly hôn là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà NH hiện đang cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của ông CH, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ bản tự khai, biên bản hòa giải bà NH xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời ông CH trình bày, vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau, bà NH đã đưa 2 con NHN và NBN về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 10/2022 đến nay và ở cùng với con Nhật; tại phiên tòa bà NH cũng không đồng ý về nhà để chung sống cùng với ông CH vì bà muốn ở cùng với con Nhật và lý do bà NH không đồng ý ly hôn vì bà muốn đảm bảo quyền lợi cho các con do chồng bà có nhà cửa của cha mẹ chồng cho, có tiền thuê nhà trọ đảm bảo kinh tế sinh hoạt nuôi dạy 03 con chung, tiền lương, tiền cho thuê nhà trọ của cha mẹ chồng cho chồng bà và các khoản thu nhập khác của chồng bà nữa, tổng cộng mỗi tháng chồng bà thu nhập được 150.000.000 đồng/tháng (một trăm năm mươi triệu đồng) nên con bà sẽ sống tốt, ly hôn con bà sẽ khổ ảnh hưởng đến tâm lý của các con do đó bà không đồng ý ly hôn, yêu cầu này của bà NH không có cơ sở để xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông CH và bà NH trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống đã lâu, hai bên không thể hàn gắn giải quyết được mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông CH đã thỏa mãn các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình vì vậy yêu cầu ly hôn của ông CH có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông CH ly hôn với bà NH.

[2.2] Đối với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung:

Xét 2 con NHN và NBN, sinh đôi việc tách rời 2 con sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ; căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 00341 ngày 07/12/2010 do Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp cho ông CH đứng tên sở hữu sử dụng chứng minh ông CH có nhà ở ổn định, mặt khác nhà ông CH ở kế bên trường học thuận tiện cho việc đưa đón 02 con Nhân và Ngọc đi học; căn cứ vào giấy xác nhận số 352/TTKDHCM-NS ngày 28/9/2022 của Trung tâm kinh doanh VNPT TP. Hồ Chí Minh Chi nhánh Tổng Công ty dịch vụ viễn thông xác nhận lương và Hợp đồng thuê nhà ngày 01/01/2022 giữa ông CH và ông Phạm Đình Dũng cùng với lời khai của ông CH thì mỗi tháng tổng thu nhập của ông CH là 100.000.000 đồng; còn lời khai của bà NH thì thu nhập lương và tiền cho thuê nhà trọ, mặt bằng của ông CH mỗi tháng 150.000.000 đồng; với mức thu nhập nêu trên ông CH có điều kiện về vật chất để chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của 2 trẻ Nhân và Ngọc. Vì vậy, Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao 02 con chung Nhân và Ngọc cho ông CH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Xét trẻ Nhật từ tháng 6/2021 đến nay ở bên nhà mẹ đẻ của bà NH, không chịu về chung sống với ông CH do có mâu thuẫn giữa ông CH và trẻ Nhật chưa được giải quyết, đồng thời trẻ Nhật đang bị bệnh tâm lý chưa ổn định vì vậy việc giao con chung Nhật cho bà NH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là để bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho trẻ Nhật cũng như việc ổn định tư tưởng, tâm sinh lý của trẻ Nhật.

Xét yêu cầu bà NH đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 3 con chung, xét bà NH không có nhà ở ổn định, đang ở nhờ nhà mẹ đẻ, thu nhập thấp, chủ yếu phụ thuộc vào tiền cho thuê nhà mà mẹ đẻ cho và một mình bà NH sẽ khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi dạy, đưa đón đi học; do đó, yêu cầu của bà NH giao 03 con chung cho bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là không có cơ sở để chấp nhận.

Bà NH và ông CH không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện ông NCN có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung NMB, sinh ngày 18/9/2008 mỗi tháng là 5.000.000 đồng/1 tháng (năm triệu đồng) cho đến khi trẻ NMB thành niên; việc cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: ông CH và bà NH khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[3] Về án phí: Ông CH phải chịu án phí ly hôn và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 117, 118 và khoản 1 Điều 116, Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông NCN.

-Về quan hệ vợ chồng: Ông NCN được ly hôn bà NNYN.

-Về con chung: Giao con chung tên NMB, sinh ngày 18/9/2008 cho bà NNYN trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao 02 con chung NHN, sinh ngày 14/5/2012 và NBN, sinh ngày 14/5/2012 cho ông NCN trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông NCN và bà NNYN có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Ông NCN và bà NNYN không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện ông NCN có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung NMB, sinh ngày 18/9/2008 mỗi tháng là 5.000.000 đồng/1 tháng (năm triệu đồng) cho đến khi trẻ NMB thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

-Về tài sản chung và nợ chung: Ông NCN và bà NNYN khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình:

Ông NCN phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018962 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông CH đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Ông NCN phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về thời hạn kháng cáo : Ông NCN và bà NNYN có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thị Minh Tú